TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 23 - 8 - 2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Nhuận;

2. Bà Nguyễn Kim Hoa.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đậu Thị Loan, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 439/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09-07-2018 , giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Vương Thị Kiều T, sinh năm 1991; nơi ĐKNKTT: khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Phan Hoài Â, sinh năm 1987; nơi ĐKNKTT: khu phố A, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Trong đơn khởi kiện ngày 18 tháng 4 năm 2018, nguyên đơn bà Vương Thị Kiều T trình bày:

Bà Vương Thị Kiều T và ông Phan Hoài A tự nguyện tìm hiểu yêu thương và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 27/2014 ngày 12-03-2014.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông A không có trách nhiệm với gia đình, không lo làm ăn, vợ chồng thường xuyên lớn tiếng cãi nhau, đánh nhau. nhiều lần vợ chồng cùng gia đình hòa giải, động viên để xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã ly thân từ tháng 3 năm 2017 đến nay. Tháng 02-2018 bà T đã nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Thuận An giải quyết ly hôn, nhưng vì mong muốn cho ông A cơ hội để sửa chữa, khắc phục bà T rút đơn nhưng ông A vẫn không thay đổi. Nay bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với ông A.

Về con chung: Có 01 con chung tên Phan Hoài P, sinh ngày 13-9-2014. Khi ly hôn, bà T yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bản tự khai ngày 11-5-2018, bà T thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con.

Chứng cứ, tài liệu nguyên đơn cung cấp: Bản sao: Giấy chứng minh nhân dân bà T: Sổ hộ khẩu hộ khẩu của bà T, ông A; Giấy khai sinh con chung; Bản chính giấy đăng ký kết hôn.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", giữ nguyên thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về việc không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con.

- Vị đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về xét xử sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do, không đến tham gia phiên tòa xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử như sau: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Phan Hoài A đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Theo bản tự khai ngày 11-5-2018 cũng như tại phiên tòa, bà T thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về việc không yêu cầu ông A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên chấp nhận theo Khoản 4 Điều 147, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Nguyên đơn bà Vương Thị Kiều T và bị đơn ông Phan Hoài A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 27/2014 ngày 12-03-2014 nên hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Theo bà T trình bày thì sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông A không có trách nhiệm với gia đình, không lo làm ăn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, đánh nhau, bà T cũng nhiều lần tạo cơ hội nhưng ông A vẫn không thay đổi nên vợ chồng ly thân từ tháng 3 năm 2017 đến nay.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập nhưng ông A không đến Tòa án làm việc, tham gia các buổi hòa giải, tham gia phiên tòa để Tòa án hòa giải vợ chồng đoàn tụ, điều này thể hiện ông A không có thiện chí xây dựng gia đình. Hơn nữa, từ khi ly thân, ông A không đến thăm hỏi, chăm sóc con chung, hòa giải mâu thuẫn vợ chồng, điều đó cho thấy quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông A không đạt được các yếu tố của một gia đình hạnh phúc, bền vững, hiện nay mỗi người có cuộc sống riêng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của bà T về việc xin ly hôn với ông A.

Theo bản sao giấy khai sinh số 397/2014 ngày 20-9-2014 của Ủy ban nhân dân phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương thì bà T và ông A có 01 con chung tên Phan Hoài P, sinh ngày 13-9-2014. Theo bà T trình bày thì từ khi ly thân đến nay, con chung do bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông A không đến thăm nom, cấp dưỡng và có trách nhiệm gì với con chung nên khi ly hôn, bà T yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt, nhu cầu thiết yếu, tiếp tục giao con chung cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Từ những phân tích trên, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T về việc ly hôn với ông A. Giao con chung cho bà T trực tiếp chăm sóc, giáo dục,

nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T về việc không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con.

Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 70; Khoản 4 Điều 147; Khoản 3 Điều 228; Điều 244; Điều 266 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án năm 2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vương Thị Kiều T về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" với ông Phan Hoài A.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Vương Thị Kiều T được ly hôn với ông Phan Hoài A.

- Về con chung: Giao con chung tên Phan Hoài P, sinh ngày 13-9-2014 cho bà Vương Thị Kiều T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Vương Thị Kiều T về việc không yêu cầu ông Phan Hoài A cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm:

Bà Vương Thị Kiều T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0023424 ngày 04-05- 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- THADS thị xã Thuận An;
- Đương sự;
- UBND phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương;
- Lưu HS, AV.

Phạm Anh Thi

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Anh Thi

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 14 giờ 30 ngày 23 tháng 8 năm 2018.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Anh Thi.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Đức Nhuận;

2. Bà Nguyễn Kim Hoa.

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 439/2018/TLST-HNGĐ ngày 09-5-2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09- 07-2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Vương Thị Kiều Tiên, sinh năm 1991; nơi ĐKNKTT: 22/12 khu phố Bình Quới B, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Ông Phan Hoài Ân, sinh năm 1987; nơi ĐKNKTT: 5/12 khu phố Bình Phước A, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

I. Về điều luật áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 70; Khoản 4 Điều 147; Khoản 3 Điều 228; Điều 244; Điều 266 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án năm 2016.

Biểu quyết: 3/3 thành viên của Hội đồng xét xử thống nhất.

II. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vương Thị Kiều Tiên về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" với ông Phan Hoài Ân.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Vương Thị Kiều Tiên được ly hôn với ông Phan Hoài Ân.

- Về con chung: Giao con chung tên Phan Hoài Phong, sinh ngày 13 – 9 – 2014 cho bà Vương Thị Kiều Tiên trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Vương Thị Kiều Tiên về việc không yêu cầu ông Phan Hoài Ân cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm:

Bà Vương Thị Kiều Tiên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0023424 ngày 04 – 05 – 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An.

4. Về quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Biểu quyết: 3/3 thành viên của Hội đồng xét xử thống nhất.

Nghị án kết thúc vào hồi 14 giờ 40 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Anh Thi